

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2026

V/v Tranh chấp hôn nhân

và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Moong Công Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lữ Văn Thành.

Bà Đặng Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Cụt Thị D, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nộc Văn M, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cụt Thị D và anh Nộc Văn M tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2015. Chị Cụt Thị D và anh Nộc Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An) vào ngày **02 tháng 5 năm 2018** trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng nhạt dần. Vợ chồng sống ly thân được 04 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, tôi có nguyện vọng ly hôn với anh Nộc Văn M để ổn định cuộc sống công việc.

- Về con chung: Chị Cụt Thị D và anh Nộc Văn M có 02 con chung, tên cháu là Nộc Giang S, sinh ngày 01/10/2015, Nộc Thị Kim A sinh ngày

30/11/2016, Hiện cháu S đang sống với anh M tại bản Na Bè, xã T, tỉnh Nghệ An còn cháu Kim A đang sống với chị D tại bản L, xã C, tỉnh Nghệ An. Nếu vợ chồng ly hôn, chị D có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho anh Nộc Văn M theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh M đều vắng mặt, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của bị đơn anh Nộc Văn M. Nguyên đơn chị Cụt Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nộc Văn M nên Toà án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo bản tự khai của cháu Nộc Giang S, Nộc Thị Kim A khai: Nếu chị D và anh M ly hôn thì cháu S, cháu Kim A đều có nguyện vọng ở với chị Cụt Thị D

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Cụt Thị D cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân: Cho chị Cụt Thị D ly hôn với anh Nộc Văn M; Con chung: Giao cháu Nộc Giang S sinh ngày 01/10/2015, Nộc Thị Kim A sinh ngày 30/11/2016 cho chị Cụt Thị D chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành ; Tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cụt Thị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Nộc Văn M có đăng ký thường trú tại bản N, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Cụt Thị D và bị đơn anh Nộc Văn M thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến trình bày của đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do đương sự và UBND xã T, tỉnh Nghệ An cung cấp, Hội đồng xét xử xác định anh Nộc Văn M và chị Cụt Thị D làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An) cấp

giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/5/2018; việc kết hôn giữa hai người là trên tình thần tự nguyện, không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa anh Nộc Văn M và chị Cụt Thị D là hợp pháp. Chị Cụt Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Nộc Văn M nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy sau khi kết hôn chị D và anh M chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng nhạt dần. Chị D cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh M, không muốn tiếp tục chung sống với anh D và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh M và chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Cụt Thị D và anh Nộc Văn M có 02 con chung, tên cháu là Nộc Giang S, sinh ngày 01/10/2015, Nộc Thị Kim A sinh ngày 30/11/2016. Tại biên bản lấy lời khai, chị D có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời anh M đi làm ăn xa nhà, không ở gần chăm sóc 2 cháu. Cháu S, cháu Kim A đều có nguyện vọng ở với chị D. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nộc Giang S, Nộc Thị Kim A cho chị Cụt Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nộc Văn M.

Anh Nộc Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cụt Thị D không yêu cầu và anh Nộc Văn M cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về án phí và kháng cáo: Chị Cụt Thị D người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cụt Thị D. Chị Cụt Thị D và anh Nộc Văn M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cụt Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cụt Thị D được ly hôn với anh Nộc Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Nộc Giang S, sinh ngày 01/10/2015, cháu Nộc Thị Kim A sinh ngày 30/11/2016 cho chị Cụt Thị D chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nộc Văn M.

Anh Nộc Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cụt Thị D

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND Khu vực 11-Nghệ An;
- THADS Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương, Nghệ An;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Moong Công Hải**





